

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 1886/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NGOẠI HỐI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý ngoại hối thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Cục KSTTHC;
- BLĐ NHNNVN;
- Lưu VP, QLNH.

Đào Minh Tú

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1886/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với doanh nghiệp không phải là ngân hàng thương mại Nhà nước.	Quản lý ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối
2	Xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với ngân hàng thương mại Nhà nước.	Quản lý ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối
3	Thủ tục thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế của ngân hàng thương mại Nhà nước.	Quản lý ngoại hối	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng
4	Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.	Quản lý ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối
5	Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.	Quản lý ngoại hối	Vụ Quản lý ngoại hối

PHẦN II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với doanh nghiệp không phải là ngân hàng thương mại nhà nước.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối);

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận hạn mức phát hành. Trường hợp từ chối xác nhận hạn mức phát hành, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 01);
2. Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp bao gồm: Bản sao được chứng thực từ bản chính Giấy phép thành lập doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật và các bản sửa đổi (nếu có);
3. Bản sao phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP;
4. Bản sao văn bản phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP;
5. Bản sao được chứng thực từ bản chính văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật đối với các chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp; kế hoạch tăng quy mô vốn hoạt động; cơ cấu lại khoản nợ của doanh nghiệp sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành trái phiếu quốc tế.
6. Bản sao Báo cáo tài chính được kiểm toán của doanh nghiệp trong ba (03) năm liên tiếp liền kề trước năm phát hành;
7. Báo cáo, đánh giá hệ số tín nhiệm theo quy định Điểm đ) Khoản 1 Điều 23 Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011;
8. Báo cáo về các nội dung liên quan đến việc đáp ứng quy định về đảm bảo tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trong doanh nghiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị định 90/2011/NĐ-CP (áp dụng đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế chuyển đổi hoặc trái phiếu quốc tế kèm theo chứng quyền);
9. Báo cáo về việc đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn và các giới hạn theo quy định tại Điều 128, Điều 129 và Điều 130 Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm đề nghị xác nhận hạn mức phát hành (áp dụng đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng);

10. Báo cáo về các nội dung liên quan đến việc đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại pháp luật chuyên ngành (áp dụng đối với doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Vụ Quản lý ngoại hối.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận hạn mức phát hành.

- **Lệ phí:** không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế (theo phụ lục 01).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ngày có hiệu lực 01/12/2011;

+ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/9/2013.

Phụ lục 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v đề nghị xác nhận hạn mức
phát hành trái phiếu quốc tế

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HẠN MỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày / /2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt, thẩm định tại văn bản số..... ngày..../..../....

[Tên Doanh nghiệp phát hành] đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp như sau:

I. Thông tin về Bên đi vay (là doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế):

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:
5. Quyết định thành lập (hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số....do.....cấp ngày.....
6. Phạm vi hoạt động theo đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp:
7. Vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp) của doanh nghiệp:
8. Loại hình doanh nghiệp (xác định theo các văn bản thành lập doanh nghiệp):
9. Tình hình dư nợ tại thời điểm hiện tại:
 - Dư nợ vay ngắn hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)
 - Dư nợ vay ngắn hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)
 - Dư nợ vay trung, dài hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)
 - Dư nợ vay trung, dài hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)

II. Thông tin về Phương án phát hành trái phiếu quốc tế

1. Tổng trị giá phát hành:

2. Mục đích phát hành (nêu rõ từng dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành; các văn bản phê duyệt có liên quan theo quy định của pháp luật):

3. Hình thức, loại tiền và thị trường phát hành:

4. Dự kiến thời điểm phát hành:

5. Các văn bản phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành:

III. Đề nghị

Trên cơ sở nội dung Phương án phát hành trái phiếu quốc tế, [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, xác nhận trị giá phát hành trái phiếu quốc tế của [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia năm [...].

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện việc vay vốn nước ngoài thông qua hình thức phát hành trái phiếu quốc tế.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT (Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế đối với ngân hàng thương mại Nhà nước.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngân hàng thương mại Nhà nước gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối);

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận hạn mức phát hành. Trường hợp từ chối xác nhận hạn mức phát hành, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 01);
2. Bản sao phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP;
3. Bản sao văn bản phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Vụ Quản lý ngoại hối.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận hạn mức phát hành.

- Lệ phí: không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế (theo phụ lục 01).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ngày có hiệu lực 01/12/2011;

+ Thông tư 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/9/2013.

Phụ lục 01

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
V/v đề nghị xác nhận hạn mức
phát hành trái phiếu quốc tế

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN HẠN MỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày / /2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt, thẩm định tại văn bản số..... ngày..../..../....

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp như sau:

I. Thông tin về Bên đi vay (là doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế):

1. Tên doanh nghiệp:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: Fax:

4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:

5. Quyết định thành lập (hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....

6. Phạm vi hoạt động theo đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp:

7. Vốn điều lệ (hoặc vốn được cấp) của doanh nghiệp:

8. Loại hình doanh nghiệp (xác định theo các văn bản thành lập doanh nghiệp):

9. Tình hình dư nợ tại thời điểm hiện tại:

- Dư nợ vay ngắn hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay ngắn hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay trung, dài hạn nước ngoài: (trong đó quá hạn:)

- Dư nợ vay trung, dài hạn trong nước: (trong đó quá hạn:)

II. Thông tin về Phương án phát hành trái phiếu quốc tế

1. Tổng trị giá phát hành:
2. Mục đích phát hành (nêu rõ từng dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành; các văn bản phê duyệt có liên quan theo quy định của pháp luật):
3. Hình thức, loại tiền và thị trường phát hành:
4. Dự kiến thời điểm phát hành:
5. Các văn bản phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành:

III. Đề nghị

Trên cơ sở nội dung Phương án phát hành trái phiếu quốc tế, [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, xác nhận trị giá phát hành trái phiếu quốc tế của [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia năm [...].

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện việc vay vốn nước ngoài thông qua hình thức phát hành trái phiếu quốc tế.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế của ngân hàng thương mại Nhà nước.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước xác nhận hạn mức phát hành trái phiếu quốc tế, Ngân hàng thương mại Nhà nước gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng);

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước xem xét tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ hoặc trong

trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng thương mại Nhà nước sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, NHNN có ý kiến bằng văn bản về kết quả thẩm định phương án phát hành TPQT:

a) Trường hợp phương án phát hành trái phiếu quốc tế của Ngân hàng thương mại Nhà nước đáp ứng các nguyên tắc và điều kiện phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước gửi Ngân hàng thương mại Nhà nước văn bản thông báo về việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận phương án phát hành trái phiếu quốc tế của Ngân hàng thương mại Nhà nước.

b) Trường hợp phương án phát hành trái phiếu quốc tế của Ngân hàng thương mại Nhà nước chưa đáp ứng các nguyên tắc và điều kiện phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ ý kiến thẩm định.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp.

+ Qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế;
2. Bản sao phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP;
3. Bản sao văn bản phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP;
4. Bản sao Báo cáo tài chính được kiểm toán của ngân hàng thương mại nhà nước trong ba (03) năm liên tiếp liền kề trước năm phát hành;
5. Báo cáo của ngân hàng thương mại nhà nước về việc đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn và các giới hạn theo quy định tại Điều 128, Điều 129 và Điều 130 Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm gần nhất với thời điểm đề nghị Ngân hàng Nhà nước thẩm định phương án phát hành trái phiếu quốc tế; tác động của khoản phát hành và việc sử dụng vốn từ nguồn vốn phát hành trái phiếu đối với việc đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn và các giới hạn nêu trên của ngân hàng thương mại nhà nước;
6. Báo cáo, đánh giá hệ số tín nhiệm theo quy định tại Điểm đ) Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP;

7. Báo cáo về việc đảm bảo tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài trong ngân hàng thương mại nhà nước theo quy định tại Điểm b) Khoản 2 Điều 23 Nghị định 90/2011/NĐ-CP (áp dụng đối với ngân hàng thương mại nhà nước phát hành trái phiếu quốc tế chuyển đổi hoặc trái phiếu quốc tế kèm theo chứng quyền).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo.

- **Lệ phí:** không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ngày có hiệu lực 01/12/2011;

+ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/9/2013.

4. Thủ tục đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

- **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sau khi lựa chọn các tổ chức bảo lãnh phát hành, các đại lý và tư vấn pháp lý, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) để đăng ký khoản phát hành.

Đối với các tài liệu quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 12 Thông tư 17/2013/TT-NHNN, doanh nghiệp gửi các bản dự thảo lần cuối đã quy định chi tiết các điều kiện có liên quan của trái phiếu.

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ hoặc yêu cầu doanh nghiệp làm rõ, bổ sung, chỉnh sửa nội dung có liên quan trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp.

Bước 3: Khi thực hiện đợt phát hành, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký khoản phát hành theo quy định và gửi Ngân hàng Nhà nước.

Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước xem xét và xác nhận đăng ký khoản phát hành nếu các hợp đồng, thỏa thuận ký chính thức phù hợp với các dự thảo lần cuối hoặc các hợp đồng, thỏa thuận ký chính thức có nội dung khác với các dự thảo lần cuối đã gửi Ngân hàng Nhà nước song vẫn đảm bảo không trái với quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ đăng ký khoản phát hành.

Bước 5: Ngân hàng Nhà nước sao gửi văn bản xác nhận đăng ký khoản phát hành của doanh nghiệp cho Bộ Tài chính (Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) để phối hợp theo dõi và quản lý hoạt động vay, trả nợ của doanh nghiệp thông qua hình thức phát hành trái phiếu quốc tế.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp;
- + Gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 02);
2. Bản sao được chứng thực từ bản chính văn bản thông báo kết quả thẩm định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với phương án phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp (áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước);
3. Bản sao được chứng thực từ bản chính văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với phương án phát hành trái phiếu quốc tế (áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước);
4. Bản sao được chứng thực từ bản chính văn bản thông báo ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (áp dụng đối với doanh nghiệp là công ty đại chúng phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền);
5. Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của doanh nghiệp) đối với:
 - a) Hợp đồng bảo lãnh phát hành hoặc hợp đồng mua bán trái phiếu;
 - b) Hợp đồng quy định về tổ chức là đại diện bên cho vay (nếu có);

c) Các thỏa thuận đại lý tùy theo cấu trúc của đợt phát hành;

d) Hợp đồng tư vấn phát hành.

6. Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng việt (có xác nhận của doanh nghiệp) các hợp đồng hoặc thỏa thuận khác (nếu có) mà doanh nghiệp ký với bên nước ngoài ràng buộc nghĩa vụ trả phí liên quan đến khoản phát hành của doanh nghiệp.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày sau khi đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Vụ Quản lý ngoại hối.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận đăng ký khoản phát hành.

- **Lệ phí:** không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 02).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ngày có hiệu lực 01/12/2011;

+ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/9/2013.

Phụ lục 02

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v đăng ký khoản phát hành
trái phiếu quốc tế

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày / /2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt, chấp thuận tại các văn bản số.....ngày.../.../...

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

I. Thông tin về Bên đi vay (là doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế):

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax:
4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền:
5. Quyết định thành lập (hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....

II. Thông tin về đại diện Bên cho vay (trường hợp doanh nghiệp lựa chọn cấu trúc phát hành có đơn vị đại diện các trái chủ nước ngoài)

1. Tên đại diện Bên cho vay:
2. Địa chỉ:
3. Loại hình đại diện Bên cho vay:

III. Thông tin về các Bên liên quan:

1. Tổ chức bảo lãnh phát hành (Ghi rõ tên, địa chỉ của từng tổ chức bảo lãnh phát hành nếu có nhiều đơn vị cùng bảo lãnh phát hành):

2. Các Đại lý có liên quan (ghi rõ tên, địa chỉ của từng Đại lý liên quan đến đợt phát hành như Đại lý niêm yết, Đại lý ủy thác, Đại lý thanh toán, Đại lý chuyển nhượng, Tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ...):

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

3.1. Tên, địa chỉ TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

3.2. Số tài khoản vốn vay và trả nợ nước ngoài mở tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép:

4. Các bên liên quan khác (ghi rõ tên, địa chỉ, liên quan):

PHẦN THỨ HAI: THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

1. Tổng trị giá phát hành:

2. Mục đích phát hành (nêu rõ từng dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư hoặc kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp sẽ thực hiện bằng nguồn vốn phát hành; các văn bản phê duyệt liên quan theo quy định của pháp luật):

3. Hình thức, loại tiền và thị trường phát hành:

4. Thời điểm phát hành:

5. Phương án sử dụng nguồn vốn phát hành:

6. Các văn bản phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành (nêu rõ các văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ; văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp):

PHẦN THỨ BA: THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổng số tiền phát hành:

1.1. Bằng số:

1.2. Bằng chữ:

2. Đồng tiền phát hành:

3. Ngày phát hành:

4. Ngày đáo hạn:

5. Lãi suất:

6. Các loại phí liên quan đến đợt phát hành (đề nghị nêu rõ tên từng loại phí, mức phí hoặc cách tính phí, ngày thanh toán hoặc kế hoạch thanh toán...):

7. Điều kiện bảo lãnh:

8. Điều kiện về chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền (nếu có):

8.1. Thời gian chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:

8.2. Điều kiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu của trái phiếu kèm theo chứng quyền:

9. Kế hoạch thu tiền bán trái phiếu:

10. Kế hoạch thanh toán (gốc, lãi, phí) trái phiếu:

11. Các điều kiện khác (nếu có):

(Đối với từng mục trên, đề nghị nêu rõ các điều khoản tham chiếu tại các văn kiện có liên quan).

PHẦN THỨ TƯ: CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong đơn đăng ký khoản vay nước ngoài này và các tài liệu kèm theo trong hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế của [*Tên Doanh nghiệp phát hành*].

2. [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] cam kết tuân thủ các quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định và các quy định khác của pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế có liên quan trong quá trình thực hiện việc huy động vốn nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**
(*Ký tên, đóng dấu*)

5. Thủ tục đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký các thỏa thuận thay đổi hoặc ngày các bên liên quan thông báo việc thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối);

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước xem xét hồ sơ, trường hợp cần thêm thông tin để có đủ cơ sở xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành, Ngân hàng Nhà nước thông báo cho doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản đồng ý hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp;

+ Gửi qua đường bưu điện.

- Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 03);
2. Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của doanh nghiệp) các thỏa thuận thay đổi đã ký;
3. Văn bản thông báo việc thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (áp dụng đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế chuyển đổi);
4. Bản sao văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp đối với nội dung thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế.

Trường hợp nội dung thay đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành đồng ý nguyên tắc khi phê duyệt phương án phát hành hoặc nội dung thay đổi phù hợp theo quy định của pháp luật mà không buộc phải ký kết chính thức bằng văn bản giữa các bên, hồ sơ đăng ký thay đổi khoản phát hành bao gồm:

1. Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 03);
2. Văn bản thông báo việc thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (áp dụng đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế chuyển đổi);

3. Văn bản của doanh nghiệp giải trình rõ về nội dung thay đổi khoản phát hành.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Vụ Quản lý ngoại hối.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.

- **Lệ phí:** không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (Phụ lục 03).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Ngày có hiệu lực 01/12/2011;

+ Thông tư số 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh. Ngày có hiệu lực 01/9/2013.

Phụ lục 03

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký thay đổi khoản
phát hành trái phiếu quốc tế

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI KHOẢN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ vào Thông tư số /2013/TT-NHNN ngày / /2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ vào Phương án phát hành trái phiếu quốc tế đã được phê duyệt tại văn bản số.....ngày...../...../.....;

Căn cứ vào hợp đồng, thỏa thuận sửa đổi ngày/..../.....;

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung thay đổi khoản vay nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế như sau:

I. BÊN PHÁT HÀNH:

1. Tên Doanh nghiệp:
2. Các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp (ghi rõ số, ngày của tất cả các văn bản này):

II. NỘI DUNG THAY ĐỔI:

Đối với từng nội dung thay đổi, ghi rõ: (i) Nội dung được thỏa thuận hiện tại (đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận đăng ký); (ii) Nội dung thay đổi tương ứng; và (iii) Lý do thay đổi.

III. KIẾN NGHỊ:

[*Tên Doanh nghiệp phát hành*] đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] đã đăng ký thay đổi nội dung khoản phát hành trái phiếu quốc tế theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp) cam kết chịu mọi trách nhiệm về sự chính xác của mọi thông tin ghi trong đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành này và các tài liệu kèm theo trong hồ sơ đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế của [*Tên Doanh nghiệp phát hành*].
2. [*Tên Doanh nghiệp phát hành*] cam kết tuân thủ các quy định tại Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh ngoại hối; Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thực hiện các Nghị định và các quy định khác của pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế có liên quan trong quá trình thực hiện việc huy động vốn nước ngoài thông qua phát hành trái phiếu quốc tế.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**
(Ký tên, đóng dấu)